SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT KG
HĐ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023

Số: 05 /TB-HĐXT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 07 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả điểm thi phỏng vấn (vòng 2) kỳ xét tuyển viên chức đơn vị sự nghiệp năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 7/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ, ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-SNNPTNT ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2023;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 07/3/2024 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2023.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 thông báo điểm thi phỏng vấn (vòng 2) kỳ xét tuyển viên chức đơn vị sự nghiệp năm 2023 *(đính kèm danh sách).*

**** Lưu ý:** thí sinh dự tuyển có thắc mắc liên hệ Hội đồng xét tuyển viên chức qua Phòng Tổ chức Cán bộ Sở từ nay đến trước ngày 14/3/2024 (Số 09 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Điện thoại: 02973.814.919; 0919010842).*

Nơi nhận:
- BGĐ Sở;
- HĐXT;
- Ban Giám giám;
- Website Sở;
- Lưu: VT; TCCB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH KIÊN GIANG

PGĐ. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
Quảng Trọng Thao

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH KIÊN GIANG
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM PHỎNG VẤN VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÀO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM 2023

(Kèm theo Thôngbáo số 05/TB-HĐXT ngày 04/3/2024 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2023)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ				Dự thi ngạch	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí việc làm	Vị trí công tác	Điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm phỏng vấn vòng 2	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học								
I. Trung tâm Khuyến nông																	
1	Nguyễn Thị Diệu		03/11/1986	Giồng Riềng-Kiên Giang	Kinh	Đại học Luật	2020	Chứng chỉ B Anh văn	UDCNTT cơ bản	01.003		Phụ trách công tác Tổ chức, Hành chính Tổng hợp	Phòng Hành chính-Tổng hợp	92.5		92.5	
2	Văn Thị Ngọc Hạnh		09/6/1989	Chợ Mới, An Giang	Kinh	Đại học Luật	2011	Chứng chỉ C Anh văn	Chứng chỉ C Tin học	01.003		Phụ trách công tác Tổ chức, Hành chính, Tổng hợp	Phòng Hành chính-Tổng hợp	Vắng		Vắng	
3	Trần Thị Tú Quyên		14/6/1997	Rạch Giá, Kiên Giang	Kinh	Đại học Luật	2020	Chứng chỉ B Anh văn	UDCNTT cơ bản	01.003		Phụ trách công tác Tổ chức, Hành chính, Tổng hợp	Phòng Hành chính-Tổng hợp	88		88	
4	Mai Hoàng Thành	24/11/1993		Long Mỹ, Hậu Giang	Kinh	Đại học Luật	2022	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ B Tin học	01.003		Phụ trách công tác Tổ chức, Hành chính, Tổng hợp	Phòng Hành chính-Tổng hợp	Vắng		Vắng	
5	Trương Thị Ngọc Yến		09/4/1993	Châu Thành-Kiên Giang	Khmer	Đại học Luật	2015	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ A tin học	01.003	Người dân tộc thiểu số	Phụ trách công tác Tổ chức, Hành chính Tổng hợp	Phòng Hành chính-Tổng hợp	96.5	5	100	
6	Võ Chí Hậu	07/04/2000		Hòn Đất-Kiên Giang	Kinh	Đại học Nuôi trồng thủy sản	2022	Chứng nhận ngoại ngữ A2	UDCNTT cơ bản	V.03.09.26		Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông-Khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Tổ kinh tế kỹ thuậtk nông nghiệp xã Bình Giang	77		77	
7	Nguyễn Thị Hương		02/10/1993	TP. Hà Tĩnh-Hà Tĩnh	Kinh	Đại học Bảo vệ thực vật	2015			V.03.09.26		Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông-Khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Tổ kinh tế kỹ thuật nông nghiệp xã Cửa Dương	64		64	
8	Đặng Hồ Anh Thư		16/9/1997	Gò Quao, Kiên Giang	Kinh	Đại học Nông học	2019	Chứng chỉ A2 Anh văn	UDCNTT cơ bản	V.03.09.26		Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông-Khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Tổ kinh tế kỹ thuật nông nghiệp xã Cửa Dương	84		84	
9	Đinh Thị Thúy Kiều		10/4/1985	Tân Hiệp-Kiên Giang	Kinh	Đại học Nuôi trồng thủy sản	2011	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ A tin học	V.03.09.26		Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông-Khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Tổ kinh tế kỹ thuật nông nghiệp xã Hòa An	88		88	
10	Nguyễn Thị Chúc Lam		21/12/2000	Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Kinh	Đại học Nuôi trồng thủy sản	2022	Chứng nhận ngoại ngữ đầu ra	UDCNTT cơ bản	V.03.09.26		Thực nghiệm, sản xuất và cung ứng giống, cây trồng, thủy sản	Trại thực nghiệm và SX giống thủy sản Thứ 6 Biển, An Biên	79.5		79.5	
11	Phạm Hoàng Liêm	08/9/1989		U Minh Thượng-Kiên Giang	Kinh	Bác sỹ Thú y	2022	Chứng chỉ B Anh văn	UDCNTT cơ bản	V.03.09.26	Sĩ quan dự bị	Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông-Khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Tổ kinh tế kỹ thuật nông nghiệp xã Vĩnh Bình Nam	77.5	5	82.5	
12	Trần Thanh Nguyên	06/6/1999		Vĩnh Thuận-Kiên Giang	Kinh	Đại học Khoa học đất	2023			V.03.09.26		Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông-Khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Tổ kinh tế kỹ thuậtk nông nghiệp xã Thạnh Phước	76		76	
13	Vũ Thị Xuân Nhường		28/6/1999	Hòn Đất, Kiên Giang	Kinh	Đại học Nông học	2021	Chứng chỉ A Anh văn	UDCNTT cơ bản	V.03.09.26		Thực nghiệm, sản xuất và cung ứng giống, cây trồng, thủy sản	Trại thực nghiệm sản xuất lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản 296, Hòn Đất	88.5		88.5	
14	Bùi Nhật Thành	28/9/1999		Gò Quao-Kiên Giang	Kinh	Đại học Nông học	2023			V.03.09.26		Phụ trách công tác hướng dẫn kỹ thuật Khuyến nông-Khuyến ngư ở xã, phường, thị trấn	Tổ kinh tế kỹ thuật nông nghiệp xã Ngọc Thành	86.5		86.5	
II. Chi cục Trồng trọt và BVTV																	
1	Đỗ Thái Bình	09/6/1993		Giồng Riềng, Kiên Giang	Kinh	Đại học Nông học	2015	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ B Tin học	V.03.01.02		Điều tra sâu bệnh, nắm bắt tình hình dịch hại	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện An Minh	Vắng		Vắng	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ				Dự thi ngạch	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí việc làm	Vị trí công tác	Điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm phỏng vấn vòng 2	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học								
2	Hồng Huy Dinh	27/10/1981		Rạch Giá-Kiên Giang	Kinh	Đại học Trồng trọt	2006	Chứng chỉ A Anh văn	Chứng chỉ B tin học	V.03.01.02		Điều tra sâu bệnh, nắm bắt tình hình dịch hại	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện An Biên	85		85	
3	Nguyễn Hiếu Dũng	7/12/1999		Long Xuyên-An Giang	Kinh	Đại học Bảo vệ thực vật	2021	Chứng chỉ A2 Anh văn	UDCNTT cơ bản	V.03.01.02		Điều tra sâu bệnh, nắm bắt tình hình dịch hại	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện An Biên	90		90	
4	Phù Cơ Khánh	27/6/2000		Rạch Giá-Kiên Giang	Kinh	Đại học Khoa học cây trồng	2023			V.03.01.02		Điều tra sâu bệnh, nắm bắt tình hình dịch hại	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện An Biên	52.5		52.5	
III. Ban Quản lý rừng Kiên Giang																	
1	Danh Dạng	16/11/1993		Châu Thành, Kiên Giang	Khmer	Đại học Luật	2018	Chứng chỉ B Anh văn	UDCNTT cơ bản	V.03.10.29	Người dân tộc thiểu số	Quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng	Trạm Quản lý và bảo vệ rừng huyện Kiên Lương	89	5	94	
2	Trần Văn Hoài	208/1991		Giồng Riềng, Kiên Giang	Kinh	Đại học Luật	2023			V.03.10.29		Quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng	Trạm Quản lý và bảo vệ rừng huyện Kiên Lương	72		72	
3	Trần Thanh No	06/3/1996		Hòn Đất-Kiên Giang	Kinh	Đại học Luật	2021			V.03.10.29		Quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng	Trạm Quản lý bảo vệ rừng Hòn Đất	69		69	
4	Trần Thị Quang		24/2/1993	Long Mỹ, Hậu Giang	Kinh	Đại học Luật	2018	Chứng chỉ A Anh văn	UDCNTT cơ bản	V.03.10.29		Quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng	Trạm Quản lý và bảo vệ rừng huyện Kiên Hải	62		62	
5	Nguyễn Quốc Tuấn	04/9/1984		Giồng Riềng-Kiên Giang	Kinh	Đại học Luật	2023	Chứng chỉ B Anh văn	UDCNTT cơ bản	V.03.10.29	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất	Quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng	Trạm Quản lý bảo vệ rừng Kiên Hải	79	5	84	
6	Lê Minh Tiến	26/5/1996		Kiên Lương, Kiên Giang	Kinh	Đại học Luật	2017			V.03.10.29		Quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng	Trạm Quản lý và bảo vệ rừng thành phố Hà Tiên	74		74	
IV. Chi cục Chăn nuôi và Thú y																	
1	Trần Thái An	06/9/1996		Tiền Hải, Thái Bình	Kinh	Cao đẳng Dịch vụ thú y	2021	Chứng chỉ B1 Anh văn	Chứng chỉ B tin học	V.03.04.12	Hoàn thành nghĩa vụ CAND	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản kiêm vận hành hệ thống quan trắc môi trường	Trạm Quan trắc, xét nghiệm và Thú y cộng đồng	75	2.5	77.5	
2	Trương Thị Mỹ Tiên		26/4/1996	Tân Hiệp - Kiên Giang	Kinh	Cao đẳng Dịch vụ thú y	2023	UDCNTT cơ bản		V.03.04.12		Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản kiêm vận hành hệ thống quan trắc môi trường	Trạm Quan trắc, xét nghiệm và Thú y cộng đồng	50		50	
3	Danh Vàng	01/02/1992		Giồng Riềng-Kiên Giang	Khmer	Cao đẳng Chăn nuôi	2018			V.03.04.12		Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản kiêm vận hành hệ thống quan trắc môi trường	Trạm Quan trắc, xét nghiệm và Thú y cộng đồng	35		35	
4	Trần Văn Cần	16/10/1988		An Minh-Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư Thú y	2018	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ B tin học	V.03.04.11		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y thành phố Hà Tiên	85		85	
5	Nguyễn Minh Toàn	20/11/1991		Ứng Hòa, Hà Nội	Kinh	Bác sĩ Thú y	2021	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ A tin học	V.03.04.11		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y thành phố Hà Tiên	55		55	
6	Nguyễn Hữu Trung	18/7/1996		Hà Tiên, Kiên Giang	Kinh	Cao đẳng Dịch vụ thú y	2018			V.03.04.12		Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản kiêm vận hành hệ thống quan trắc môi trường	Trạm Chăn nuôi và Thú y thành phố Hà Tiên	75		75	
7	Trần Lương Huấn Hữu	03/6/1993		Châu Thành - Kiên Giang	Kinh	Đại học Thú y	2017			V.03.04.11		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện An Minh	Vắng		Vắng	
8	Châu Hồng Nghi		15/6/2006	An Minh-Kiên Giang	Kinh	Cao đẳng Thú y	2023			V.03.04.12		Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản kiêm vận hành hệ thống quan trắc môi trường	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện An Minh	50		50 2	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ				Dự thi ngạch	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Vị trí việc làm	Vị trí công tác	Điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm phỏng vấn vòng 2	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học								
9	Tạ Duy Phương	26/10/2001		An Minh-Kiên Giang	Kinh	Đại học Nuôi trồng thủy sản	2023	Chứng nhận đạt chuẩn đầu	UDCNTT cơ bản	V.03.04.11		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện An Minh	Vắng		Vắng	
10	Nguyễn Văn Thái	13/3/1996		An Biên-Kiên Giang	Kinh	Cao đẳng Chăn nuôi	2022			V.03.04.12		Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản kiêm vận hành hệ thống quan trắc môi trường	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện An Minh	65		65	
11	Châu Mai Thảo		23/6/1988	An Minh, Kiên Giang	Kinh	Đại học Nuôi trồng thủy sản	2013	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ B tin học	V.03.04.11		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện An Minh	70		70	
12	Nguyễn Văn Mưu	09/08/1983		Tân Hiệp-Kiên Giang	Kinh	Trung cấp Chăn nuôi và Thú y	2004	Chứng chỉ B Anh văn	Chứng chỉ A tin học	V.03.04.12	Con liệt sĩ	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản kiêm vận hành hệ thống quan trắc môi trường	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện An Biên	80	5	85	
13	Huỳnh Phương Tây	06/01/1988		Giồng Riềng-Kiên Giang	Kinh	Trung cấp Chăn nuôi Thú y	2010			V.03.04.12		Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản kiêm vận hành hệ thống quan trắc môi trường	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện An Biên	65		65	
14	Nguyễn Chí Nguyện	09/10/1997		U Minh Thượng, Kiên Giang	Kinh	Trung cấp Thú y	2019			V.03.04.12		Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản kiêm vận hành hệ thống quan trắc môi trường	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Kiên Lương	75		75	
15	Đặng Hồng Tho		07/7/1987	Giồng Riềng, Kiên Giang	Kinh	Bác sĩ Thú y	2022	Chứng chỉ B1 Anh văn	UDCNTT cơ bản	V.03.04.11		Kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật	Trạm Chăn nuôi và Thú y thành phố Phú Quốc	75		75	